

Số: 1741 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng đường
Đại Đồng Thành – Nguyệt Đức (đoạn tránh khu dân cư
từ Km7 đi cầu Gáy) kết nối với tỉnh Hưng Yên

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19.6.2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18.6.2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18.6.2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25.3.2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 08.6.2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12.5.2015 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31.12.2015 hướng dẫn thi hành Luật đầu tư công;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án xây dựng huyện Thuận Thành tại Tờ trình số 63/TTr-QLDA ngày 23.8.2018; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 575/KH-ĐTĐG ngày 27.9.2018 về hồ sơ trình thẩm định, bổ sung dự án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng đường Đại Đồng Thành – Nguyệt Đức (đoạn tránh khu dân cư từ Km7 đi cầu Gáy) kết nối với tỉnh Hưng Yên (phê duyệt tại Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 31.10.2016 của Chủ tịch UBND tỉnh) với các nội dung sau:

1. Lý do điều chỉnh, bổ sung dự án:

Dự án đầu tư xây dựng đường Đại Đồng Thành – Nguyệt Đức (đoạn tránh khu dân cư từ Km7 đi Cầu Gáy) kết nối với tỉnh Hưng Yên được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 và phê duyệt dự án tại Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 31/10/2016. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện dự án do tuyến đường có đoạn cắt qua ao nên cần phải gia cố mái taluy hai bên đường. Theo đó, ngày 22/5/2018 UBND Thuận Thành có Văn bản số 506/CV-UBND báo cáo UBND tỉnh cho phép bổ sung hạng mục và đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương bổ sung tại Văn bản số 1791/UBND-XDCB ngày 29/5/2018. Do vậy, để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo việc chủ đầu tư trình điều chỉnh, bổ sung dự án là cần thiết.

2. Nội dung, quy mô và giải pháp thiết kế:

2.1. Đào bóc đất không thích hợp do địa chất nền tự nhiên là đất yếu:

- Đoạn từ Km1+198,79 đến Km1+275,14 vét hữu cơ dày trung bình 1,5m.

- Đoạn từ Km1+660,27 đến Km1+788,84 vét hữu cơ dày trung bình 1,2m.
- Đoạn công hợp 3x(2x2,5)m lý trình Km1+877 vét hữu cơ thêm 0,4m dưới lớp đệm cấp phối đá dăm móng công.

2.2. Bổ sung gia cố mái taluy hai bên đoạn tuyến đi qua ao và taluy bên phải tuyến đoạn Km1+780,92 đến Km1+854,72: Độ dốc mái taluy 1:1,5.

a) Gia cố mái taluy đoạn tuyến đi qua ao (Km1+203 đến Km1+277,06 bên trái; Km1+191,87 đến Km1+277,06 bên phải tuyến):

Gia cố mái 2 bên đoạn tuyến đi qua ao với chiều dài mái taluy là $L = 73,87 + 85,19 = 159,06\text{m}$; Mái taluy được gia cố bằng đá hộc dày 20cm xếp khan; lớp đệm đá 2x4, dày 5cm; đắp bao taluy bằng đất tận dụng dày 1,0m; đá hộc được xếp khan trong hệ khung gồm giằng dọc và giằng ngang bằng BTCT M200# đá 2x4 kích thước BxH=20x20cm. Chân khay đá hộc xây vữa XM-C M100#.

b) Gia cố mái taluy bên phải tuyến đoạn từ Km1+780,92 đến Km1+854,72:

Gia cố mái taluy bên phải tuyến đi qua ao với chiều dài mái taluy là $L = 73,8\text{m}$; mái taluy được gia cố bằng đá hộc xây vữa XM-C M100#, dày 30cm; lớp đệm cấp phối đá dăm loại II, dày 10cm; đắp bao taluy bằng đất tận dụng dày 1,0m; chân khay đá hộc xây vữa XM-C M100#.

2.3. Công hợp 3x(2x2,5)m tại lý trình Km1+877: Bổ sung một số khối lượng do thiết kế tính thiếu và một số khối lượng phát sinh do biện pháp thi công.

3. Giá trị dự toán các hạng mục bổ sung: **1.346.230.000 đồng** (Một tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.252.776.000 đồng
- Chi phí QLDA: 30.534.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 48.084.000 đồng
- Chi phí khác: 14.836.000 đồng

4. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung: **39.676.574.000 đồng** (Ba mươi chín tỷ, sáu trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng). Giảm so với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh là: **3.562.494.000 đồng** (Ba tỷ, năm trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Cụ thể như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Theo Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Tăng (+) giảm (-)
1	Chi phí xây dựng:	18.329.440.000	18.544.110.000	+ 214.670.000
2	Chi phí GPMB:	18.239.605.000	18.239.605.000	0
3	Chi phí QLDA:	372.088.000	494.383.000	+ 122.295.000
4	Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.291.113.000	1.001.836.000	- 289.277.000
5	Chi phí khác:	1.075.998.000	859.839.000	- 216.159.000
6	Chi phí dự phòng:	3.930.824.000	536.801.000	- 3.394.023.000
	Tổng:	43.239.068.000	39.676.574.000	- 3.562.494.000

5. Phân chia gói thầu: Thực hiện theo quy định của Luật hiện hành.

6. Nội dung, quy mô đầu tư và các thông số kỹ thuật khác thực hiện theo Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thuận Thành; Giám đốc Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Thuận Thành và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.XDCB; CVP, các P.VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nường

